

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Giáo dục thể chất 3**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 51

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT090101	Bùi Phúc	An	8	5	7,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
2		AT200401	Trần Trường	An	5	5	5	2				Nợ HP
3	101	CT090106	Lê Nhật	Anh	8	7	7,7	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
4		CT090304	Ngô Duy	Anh	7	7	7	2				Nợ HP
5	102	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	5	5	5	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
6		AT210303	Nông Đức	Anh	4	4	4	2				Nợ HP
7	103	CT090305	Thái Việt	Anh	6	6	6	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
8		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	7	4	6,1	2				Nợ HP
9	104	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	8	8	8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
10	105	CT090207	Vũ Đức	Chính	7	4	6,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
11	106	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	9	5	7,8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
12	107	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	9	6	8,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
13		CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	8	4	6,8	2				Nợ HP
14		AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	5	5	5	2				Nợ HP
15	108	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	8	8	8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
16	109	CT090115	Đặng Minh	Đức	9	5	7,8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
17	110	CT090114	Phạm Minh	Đức	9	5	7,8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
18	111	DT080219	Trương Tuấn	Hải	9	5	7,8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
19	112	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	5	5	5	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
20	113	CT090221	Kim Gia	Huy	8	5	7,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
21	114	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	9	9	9	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
22	115	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	4	4	4	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
23	116	AT210326	Trần Quang	Huy	5	5	5	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
24	117	CT090222	Trần Quốc	Huy	9	7	8,4	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
25	118	CT090223	Vũ Quang	Huy	8	5	7,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
26	119	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	9	6	8,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
27	120	AT210229	Ngô Văn	Khánh	7	7	7	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
28	121	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	7	4	6,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
29	122	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	9	5	7,8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
30		AT150431	Vũ Hoàng	Long	4	4	4	2				Nợ HP
31	123	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7	9	7,6	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
32	124	AT190234	Lô Hoàng	Nam	4	4	4	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
33		AT210139	Đàm Văn	Phú	8	8	8	2				Nợ HP
34		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	8	8	8	2				Nợ HP
35	125	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
36	126	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	5	5	5	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
37	127	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	7	6	6,7	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
38	128	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	8	8	8	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
39		AT210451	Tô Đình	Trường	6	6	6	2				Nợ HP
40		AT210151	Hoàng Minh	Tú	5	5	5	2				Nợ HP
41	129	AT210551	Nông Tuấn	Tú	7	7	7	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
42	130	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
43		AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	5	5	5	2				Nợ HP
44	131	AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	6	6	6	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
45		AT210556	Phạm Phú	Vinh	5	5	5	2				Nợ HP
46	132	CT090149	Phạm Thành	Vinh	7	6	6,7	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
47	133	DT080251	Vũ Quang	Vinh	4	4	4	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
48		CT040455	Bùi Quốc	Vũ	4	4	4	2				Nợ HP
49	134	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	8	5	7,1	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	
50		CT090150	Nguyễn Long	Vũ	8	5	7,1	2				Nợ HP
51	135	CT090251	Trần Đình	Vũ	5	5	5	2	17/04/2026	13h00	SAN-1	

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Linux và phần mềm nguồn mở**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 33

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT080103	Đỗ Việt	Anh	8,5	10	9	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
2	101	AT200208	Bùi Thanh	Chương	7	7	7	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
3	102	AT200113	Hoàng Thị	Địu	8,5	10	9	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
4	103	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	4	9	5,5	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
5	104	AT200417	Hà Minh	Hải	9	8	8,7	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
6	105	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	7,6	9	8	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
7	106	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	7	7	7	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
8	107	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	4,2	8	5,3	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
9	108	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	5,2	8	6	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
10	109	AT200227	Trần Nhật	Huy	7,6	7	7,4	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
11	110	CT070225	Lê Thành	Hung	7,8	9	8,2	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
12	111	AT200125	Tống Ngọc	Hung	7,6	9	8	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
13	112	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	5,4	9	6,5	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
14	113	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	8,5	10	9	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
15	114	AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8,4	9	8,6	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
16	115	AT200338	Lại Nhật	Minh	6,2	7	6,4	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
17	116	AT200340	Nông Hồng	Minh	7,2	10	8	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
18	117	AT170235	Trần Công	Minh	9,4	9	9,3	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
19	118	AT200441	Hà Thế	Nam	4	9	5,5	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
20	119	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	6,5	8	7	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
21	120	AT170731	Trần Hoài	Nam	8,8	10	9,2	2	17/04/2026	13h00	Tầng 2 toà TB5	
22		AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	4	8	5,2	2				Nợ HP
23	121	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	7,5	9	8	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
24	122	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	4,4	9	5,8	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
25	123	AT200156	Lê Bá	Thanh	7,6	10	8,3	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
26	124	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	8	9	8,3	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
27	125	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	6	8	6,6	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
28		CT080156	Lê Văn	Tinh	7,4	9	7,9	2				Nợ HP
29		AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	7,8	10	8,5	2				Nợ HP
30		AT190152	Vũ Đăng	Trương	8	10	8,6	2				Nợ HP
31	126	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	6,4	10	7,5	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
32	127	AT180150	Nông Thanh	Tùng	9,2	9	9,1	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	
33	128	AT200266	Vũ Quốc	Việt	8,4	10	8,9	2	17/04/2026	13h00	VPCNTT	

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Khai thác lỗ hổng phần mềm**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 22

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT190106	Trần Xuân	Bách	7,5	7	7,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
2	101	AT180607	Phạm Bá	Cường	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
3	102	AT170413	Phan Tiến	Duy	7	7	7	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
4	103	AT190412	Lê Văn	Đức	8	8	8	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
5	104	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	7,5	5	6,8	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
6	105	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	8	7	7,7	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
7	106	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	7,5	8	7,7	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
8		AT180225	Phan Nam	Khánh	7,5	5	6,8	2				Nợ HP
9	107	AT190430	Nguyễn Thị	Liên	8,5	10	9	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
10	108	AT190130	Phan Hải	Long	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
11	109	AT150237	Vũ Thành	Luân	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
12	110	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	7	6	6,7	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
13	111	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	7,5	6	7,1	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
14	112	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	8,5	8	8,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
15	113	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	7,5	7	7,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
16	114	AT170540	Lê Trọng	Quân	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
17	115	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	7,5	8	7,7	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
18	116	AT170539	Trần Bá	Quân	8,5	6	7,8	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
19	117	AT190244	Nguyễn Trung	Sơn	5	8	5,9	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
20	118	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	5	6,5	5,5	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	
21		AT190150	Văn Xuân	Thắng	7	6	6,7	2				Nợ HP
22	119	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Linh kiện điện tử**
Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 3

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	7	8	7,3	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
2	101	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7,8	7	7,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
3	102	DT080238	Lê Hữu	Quân	7,2	8	7,4	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Triết học Mác-Lênin**

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận trên máy Thời gian làm bài: 65 (phút)

Tổng số thí sinh: 26

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	150	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
2		AT220405	Phạm Gia	Bách	6	5	5,7	2				Nợ HP
3		AT220406	Trần Gia	Bảo	6	7	6,3	2				Nợ HP
4	151	DT090304	Phạm Quang	Cường	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
5	152	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	5	8	5,9	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
6	153	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	4	6	4,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
7	154	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
8	155	AT220216	Trần Khoa	Điểm	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
9	156	AT220416	Bùi Duy	Đức	7	6	6,7	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
10	157	DT090213	Trịnh Đức	Hải	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
11		AT220422	Trần Quốc	Hiệp	6	8	6,6	2				Nợ HP
12	158	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4	8	5,2	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
13		AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	8	6	7,4	2				Nợ HP
14	159	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8	7	7,7	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
15		AT210527	Đặng Thế	Khánh	8	8	8	2				Nợ HP
16	160	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	6	6	6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
17	161	AT220433	Mã Anh	Kiệt	6	8	6,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
18	162	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	5	6	5,3	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
19	163	AT220436	Ngô Thành	Lộc	6	7	6,3	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
20	164	CT100248	Hà Hải	Nam	8	6	7,4	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
21	165	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	5	6	5,3	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
22	166	AT220147	Hồ Minh	Quang	6	8	6,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
23	167	AT220248	Lý Hải	Quân	5	7	5,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
24	168	DT090338	Chu Minh	Thăng	6	8	6,6	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
25	169	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	8	8	8	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	
26	170	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	6	7	6,3	2	17/04/2026	13h30	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCCLĐT